

Nhận thức về “tình yêu tuổi học trò” của học sinh trung học phổ thông

Lê Minh Thiện, Đỗ Duy Hưng

Viện Tâm lý học

Tóm tắt: Dựa trên kết quả khảo sát tại trường trung học phổ thông Dương Quảng Hàm, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên năm 2007, bài viết tìm hiểu những suy nghĩ và quan niệm của học sinh trung học phổ thông về tình yêu đôi lứa nói chung và tình yêu tuổi học trò nói riêng. Bài viết cho thấy đa số học sinh phổ thông đã có cái nhìn đúng đắn về tình yêu và chọn cho mình những hướng đi khác nhau để có thể vừa yêu vừa học tốt. Bài viết khẳng định gia đình và nhà trường đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng và giáo dục tình cảm cho các em. Tác giả nêu một số khuyến nghị trên cơ sở kết hợp ba môi trường giáo dục là nhà trường, gia đình và xã hội nhằm thống nhất nội dung và biện pháp, tạo sức mạnh đồng bộ thúc đẩy công tác giáo dục tình cảm cho học sinh.

Từ khóa: Học sinh trung học phổ thông; Tình yêu tuổi học trò; Giáo dục tình cảm.

1. Đặt vấn đề

Tình yêu tuổi học trò hiện nay không còn là khái niệm mới mẻ, trái lại, nó đã là một hiện tượng tương đối phổ biến. Bài viết tìm hiểu xem học sinh trung học phổ thông (THPT) hiện nay suy nghĩ như thế nào về hiện tượng này. Để tìm hiểu kỹ thực trạng nhận thức của học sinh, chúng tôi đã xây dựng một bảng hỏi gồm cả câu hỏi đóng và câu hỏi mở, trong đó một vấn đề có thể được hỏi ở nhiều khía cạnh khác nhau nhằm tăng thêm độ chính

xác của câu trả lời.

Trong thực tế, quan niệm của học sinh THPT về tình yêu khá phong phú và phức tạp, thậm chí còn có một vài điểm mâu thuẫn. Bên cạnh những quan niệm trong sáng của đa số học sinh còn có một số cách nhìn chưa đúng đắn hoặc tiêu cực về vấn đề này. Điều này được lý giải theo nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó có thể là do sự hiểu biết của các em về vấn đề tình yêu nói riêng và cuộc sống nói chung còn phiến diện, hạn chế, mang tính chất cảm tính.

Tình yêu là một phạm trù vĩnh hằng. Tình yêu chân chính làm cho con người thấy được ý nghĩa của cuộc sống, là động lực thúc đẩy hành động, là sức mạnh vô tận của lòng sáng tạo, là nguồn cảm hứng không bao giờ cạn của con người. Tình yêu là một hạnh phúc lớn nhất mà tạo hóa đã ban tặng cho con người để kết nối những vòng tay lớn với nhau.

Tình yêu nam nữ là một đề tài muôn thủa trong mọi xã hội và với mọi lứa tuổi. Tình yêu nam nữ thường được mô tả là một lĩnh vực thiêng liêng và thâm kín, là rất ngọt ngào nhưng cũng rất cay đắng, rất hấp dẫn nhưng cũng không ít khó khăn, trắc trở. Tình yêu ở lứa tuổi mới lớn, tuổi học trò là một chủ đề quan trọng, không chỉ đối với đời sống tinh thần, tình cảm của các em, mà còn đối với gia đình, nhà trường và cộng đồng nói chung.

Xuất phát từ những suy nghĩ nói trên, một nghiên cứu có tên “Tìm hiểu nhận thức tình yêu tuổi học trò” đã được tiến hành trên 156 học sinh trường THPT Dương Quảng Hàm, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên nhằm làm rõ và hiểu biết đầy đủ hơn về quan điểm của các em về tình yêu tuổi học trò.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện vào tháng 10 năm 2007 trên 156 khách thể là học sinh thuộc ba khối 10, 11 và 12 của trường THPT Dương Quảng Hàm, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Khách thể được lựa chọn một cách ngẫu nhiên, mỗi khối một lớp, trong đó học sinh khối 10 có 54 em (22 nam và 32 nữ), khối 11 có 44 em (16 nam và 28 nữ), khối 12 có 48 em (6 nam và 42 nữ).

Các phương pháp sau đã được sử dụng để thu thập thông tin:

Phương pháp trò chuyện: Nhóm nghiên cứu đã dành nhiều thời gian tâm sự với học sinh và trao đổi với giáo viên và phụ huynh học sinh. Cụ

thể, chúng tôi đã trò chuyện với 3 giáo viên chủ nhiệm, 18 phụ huynh học sinh và một số học sinh của cả ba khối để họ bày tỏ ý kiến, nhận định, phân tích,... trên cơ sở đó tổng kết những thông tin cần thiết, hỗ trợ cho phương pháp điều tra viết.

Phương pháp quan sát: Trong những điều kiện nhất định như giờ giải lao, giờ sinh hoạt tập thể, chúng tôi đã quan sát những biểu hiện bên ngoài của học sinh trong cách ứng xử, giao tiếp và hành vi của các em đối với các bạn khác giới. Ngoài ra, nhóm nghiên cứu cũng dựa trên kết quả thu được từ các phiếu khảo sát thông tin cá nhân học sinh được phát trước đó để tổng kết số lượng học sinh đã yêu và chưa yêu, từ đó tìm hiểu và so sánh kết quả học tập của các học sinh này nhằm có thêm những thông tin thực tế phục vụ cho nghiên cứu.

Phương pháp thực nghiệm phát hiện: Để phát hiện được một vài biểu hiện trong quan niệm của học sinh về tình yêu tuổi học trò, nhằm kiểm tra lại kết quả thu được qua điều tra viết, chúng tôi đưa ra một số tình huống giả định và yêu cầu học sinh bày tỏ thái độ trước tình huống đó.

Phương pháp thống kê toán học: Nghiên cứu sử dụng công thức thống kê toán học, tính hệ số tương quan Spearman.

3. Nhận thức về tình yêu tuổi học trò của học sinh

Trên quan điểm “tình yêu chỉ có một, nhưng cái na ná tình yêu thì có hàng nghìn”, nhóm nghiên cứu yêu cầu học sinh đưa ra những suy nghĩ của mình bằng cách trả lời câu hỏi: “Theo em tình yêu khác giới là gì?”

Kết quả cho thấy, đa số các em đều đề cập tới một khía cạnh nào đó của tình yêu giữa nam và nữ. Dưới đây xin trích dẫn một số ý kiến trả lời của các em học sinh lớp 12:

Tình yêu khác giới là sự yêu quý nhau trên cơ sở tự nguyện giữa nam và nữ, luôn hiểu và tôn trọng lẫn nhau (VTO, nữ).

Tình yêu là tình cảm của hai người tự nguyện đến với nhau, thu hút nhau để làm bù vào những thiếu sót mà mình chưa có (CTH, nữ).

Tình yêu là sự đồng cảm, quan tâm biết chia sẻ cùng nhau những niềm vui, nỗi buồn (NTĐP, nữ).

Tình yêu là sự quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau, tôn trọng nhau và tin tưởng nhau không thủ đoạn, không lừa dối (LTTh, nữ).

Tình yêu khác giới là tình cảm gắn bó giữa hai đối tượng nam và nữ. Họ có những nhu cầu gắn bó với nhau về thể xác và tâm hồn (NTS, nữ).

Tình yêu là những tình cảm tốt đẹp, sâu đậm khi hai người tìm thấy những nét giống nhau, hợp nhau, chân thành với nhau, thuỷ chung hạnh phúc (VVH, nam).

Ý kiến của các em cho thấy nhìn chung học sinh đã có quan niệm khá sâu sắc và đúng đắn về tình yêu khác giới, tình yêu đích thực, tình yêu chân chính.

Để kiểm nghiệm lại tính chân thực của câu trả lời thứ nhất, nhóm nghiên cứu đưa ra câu hỏi “*Theo bạn, trong những biểu hiện dưới đây, biểu hiện nào là biểu hiện của tình yêu chân chính*”. Phản hồi mà chúng tôi nhận được từ các em được thể hiện trong Bảng 1.

Bảng 1 cho thấy đa số các em đã có cách nhìn đúng đắn về tình yêu chân chính tuy chưa thật sự trọn vẹn. 86,3% các em cho rằng tình yêu chân chính là phải có sự hiểu biết, thông cảm và tôn trọng lẫn nhau. Hiểu người mình yêu là điều hết sức cần thiết nhưng hiểu thời cũng chưa đủ mà còn

Bảng 1. Nhận thức của học sinh về các biểu hiện của tình yêu chân chính (%)

Các quan niệm về tình yêu chân chính	Khối 10		Khối 11		Khối 12		Tổng số	
	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	N	%
a. Hiểu, thông cảm và tôn trọng lẫn nhau	93,7	81,8	78,5	81,2	98,2	50	126	86,3
b. Sự hoà hợp về tâm hồn	81,2	86,3	92,8	75	97,6	33,3	117	80,1
c. Yêu chân thành tự nguyện không vụ lợi	87,5	77,7	92,8	81,2	90,4	66,6	114	78,0
d. Biết hy sinh giúp đỡ nhau tiến bộ	71,8	63,6	97,8	62,5	66,6	66,6	98	67,1
e. Sự hoà hợp về tâm hồn và thể xác	50,0	68,1	60,7	50,0	61,9	16,6	86	58,9
f. Thuỷ chung đi đến hôn nhân	43,7	59,0	35,7	50,0	47,6	33,3	67	45,8
g. Tin tưởng nhau và tin tưởng vào tương lai của hai người	25,0	45,4	35,7	25,0	45,2	16,6	52	35,6

cần phải biết thông cảm cho nhau và tôn trọng lẫn nhau. Tôn trọng lẫn nhau là điều kiện cần thiết để nối kết hai người, để trái tim xích gần với trái tim, để tâm hồn hoà hợp với tâm hồn. Trong tình yêu, hai người càng hiểu nhau càng dễ thông cảm cho nhau và nếu họ tôn trọng sở thích cá nhân và cá tính riêng của nhau thì tình yêu sẽ ngày càng bền vững. Một khi giữa hai người mất đi sự tôn trọng lẫn nhau thì tình yêu chắc hẳn cũng không còn nữa.

Yêu chân thành, tự nguyện, không vụ lợi cũng được đại đa số học sinh (80,1%) cho là một biểu hiện của tình yêu chân chính. Tình yêu chân chính xuất phát từ sự rung động thực sự của con tim, khiến hai người tự nguyện đến với nhau. Ở đây, các em đã biết phân biệt rạch ròi giữa tình yêu chân chính với thứ quan hệ lợi dụng vật chất hay thể xác được che đậy dưới cái vỏ tình yêu. Các em cho rằng tình yêu chân chính là tình yêu mà khi đến với nhau không có sự toan tính, không vụ lợi, không vì những mục đích khác ngoài cảm xúc của tình yêu.

Có tới 78% học sinh cho rằng hy sinh quên mình cũng là một biểu hiện của tình yêu chân chính. Với các em, yêu là để giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, để cùng phấn đấu cho lý tưởng của cả hai, bởi có như vậy, tình yêu mới bền vững được. Một số em học sinh lớp 12 còn đưa ra lời nhận xét rằng: *“Yêu nhau không phải là nhìn thấy nhau mà là cùng nhau nhìn về một hướng”*, cùng nhau phấn đấu để tiến bước vào đời bằng những kiến thức khoa học, giúp nhau trưởng thành và bước vào cuộc sống được thuận lợi hơn.

Việc ưu tiên lựa chọn đối với ba biểu hiện trên cho thấy phần lớn các em đã hiểu tương đối đầy đủ về khía cạnh tinh thần của tình yêu chân chính thông qua việc nhận biết các đặc điểm, dấu hiệu.

Trong tình yêu, sự tin tưởng nhau và tin tưởng vào tương lai của hai người là điều hết sức cần thiết. Dấu hiệu này cũng được 98 học sinh lựa chọn, chiếm tới 67,1%, xếp thứ tư trong bảng xếp loại từ thấp đến cao. Nhận thức này của học sinh cũng giúp chúng tôi có sự đánh giá chính xác hơn về quan niệm tình yêu chân chính ở lứa tuổi học trò đầy mộng mơ nhưng cũng nhiều hoài bão.

Điều đáng nói ở đây là chỉ có 35,6% cho rằng tình yêu chân chính là sự hoà hợp về tinh thần và thể xác. Trong khi đa số các em hiểu khá sâu sắc về sự hoà hợp tâm hồn trong tình yêu thì không nhiều em đề cập tới yếu tố tình dục. Phải chăng các em sợ rằng yếu tố tình dục sẽ làm giảm

Bảng 2. Bảng xếp loại thứ tự ưu tiên lựa chọn đối với các biểu hiện của một tình yêu chân chính (%)

Biểu hiện	Tỷ lệ %	Thứ tự
Hiểu thông cảm và tôn trọng nhau	80,7	1
Yêu chân thành, tự nguyện không vụ lợi	75,5	2
Biết hy sinh giúp đỡ nhau tiến bộ	73,0	3
Tin tưởng nhau và tin tưởng vào tương lai của hai người	62,8	4
Sự hoà hợp về tâm hồn	55,1	5
Thủy chung đi đến hôn nhân	42,9	6
Sự hoà hợp về tinh thần và thể xác	33,3	7

tính chân chính của tình yêu, hay cũng có thể các em chưa có nhiều kiến thức về giới tính cũng như về cuộc sống lứa đôi. Khi tiếp xúc với các em học sinh lớp 11 và đưa ra một số câu hỏi phỏng vấn sâu nhằm làm rõ hiểu biết của các em về giới tính, nhóm nghiên cứu nhận thấy các em đều đưa ra nhận xét cần gạt bỏ yếu tố tình dục trong tình yêu. Như vậy, có thể đánh giá sơ bộ rằng vấn đề tình dục chưa được các em ở lứa tuổi này coi trọng lắm.

Yếu tố chung thủy và đi đến hôn nhân cũng không được nhiều em lựa chọn do các em cho rằng cần phải học tập và nâng cao kiến thức của mình hơn nữa trước khi tiến tới hôn nhân. Tỷ lệ này còn thấp vì đa số các em học sinh đã nhận thấy có những người yêu nhau chân thành, không vụ lợi, biết hy sinh cho nhau vẫn không đi tới hôn nhân do ở tuổi các em, việc học tập được đặt lên đầu tiên. Các em cần trang bị cho mình những kiến thức cũng như hành trang vào đời được tốt nhất để tự tin hơn khi bước vào một bước ngoặt lớn trong cuộc đời.

Tóm lại, đa số các em học sinh lứa tuổi THPT đều có cái nhìn cũng như sự nhận xét tương đối đúng đắn về một tình yêu chân chính. Điều đó được biểu hiện rất rõ ở sự sắp xếp thứ tự theo chiều giảm dần trong bảng kết quả mà chúng tôi thu được (Bảng 2).

Tuy nhiên, trong mỗi biểu hiện thì tỷ lệ phần trăm ở các khối có sự chênh lệch nhau. Ví dụ như ở biểu hiện (2) thì tỷ lệ của các em nữ khối 12 lựa chọn cao hơn khối 10 (97,6% so với 81,2%). Điều này chứng tỏ rằng học sinh lớp 12 nhận thức về tình yêu chính xác hơn học sinh lớp 10.

Sự chênh lệch này là tất yếu bởi vì các em lớp 12 có thể có nhiều trải nghiệm hơn về tình yêu cũng như đã từng chứng kiến tình yêu của bạn bè đồng trang lứa còn các em lớp 10 do mới tốt nghiệp THCS, mới chập chững bước vào một ngưỡng cửa mới, môi trường mới nên chưa quan tâm và nghĩ nhiều đến chuyện tình yêu. Do vậy, dễ dàng nhận thấy nhận thức về tình yêu chân chính ở lứa tuổi học sinh THPT có sự khác biệt giữa các khối, đặc biệt là giữa khối 10 và khối 12.

Khi được hỏi có nên yêu hay không khi đang còn học THPT, đa số các em trả lời là không nên yêu. Lý do lớn nhất đối với các em chính là sợ ảnh hưởng đến học tập. Các em cho rằng những xúc cảm bùng nổ nhất thời của lứa tuổi này sẽ khiến tình yêu không đến được cái đích cuối cùng. Một số ít các em cho rằng nên yêu vì tình yêu tuổi học trò giúp cho cuộc sống của các em thêm ý nghĩa và học tốt hơn. Một số không nhỏ thì lại phân vân không biết có nên yêu hay không bởi nếu yêu thì sợ ảnh hưởng đến học tập, sợ bị gia đình ngăn cản và sợ tình yêu tan vỡ nhưng nếu không yêu thì lại sợ để vuột mất tình yêu đẹp của tuổi học trò.

Các biểu hiện của tình yêu tuổi học trò cũng được các em nhìn nhận tương đối chính xác và trung thực. Đa số các em đồng ý với biểu hiện của tình yêu chân chính đẹp đẽ và phản đối kiểu yêu “nhằm lợi dụng vật chất của người yêu”. Các em cho rằng tình yêu phải xuất phát từ hai phía, từ tình cảm chân thành, từ sự rung động của con tim chứ không phải từ ham muốn về vật chất. Điều đáng nói là đa số đều không đồng tình với kiểu “yêu theo phong trào, bạn bè yêu mình cũng yêu”, vì tình yêu kiểu này không sâu sắc, không tồn tại được lâu.

Tình yêu tuổi học trò có bền vững không? Đây là câu hỏi mà đa số các em đều trả lời là không bền vững, vì tình yêu ở lứa tuổi này thường bùng nổ nhất thời, yêu theo cảm tính, và nguyên nhân nữa là do gia đình ngăn cản. Tuy nhiên, cũng có một phần không nhỏ các em có ý kiến phân vân không biết tình yêu đó có bền vững hay không bởi các em không có cơ sở nào để khẳng định.

Nguyên nhân dẫn đến sự tan vỡ của tình yêu tuổi học trò cũng được các em nhìn nhận và đánh giá rất đúng đắn. Các em cho đó là do cảm xúc bùng nổ nhất thời, do tính cách còn trẻ con, do suy nghĩ chưa chín chắn nên dễ làm mất niềm tin đối với nhau. Ngoài ra còn có một nguyên nhân nữa là do gia đình ngăn cản không muốn các em yêu sớm. Và giải pháp

của các em khi bị gia đình ngăn cấm không cho yêu là thuyết phục gia đình để vẫn có tình yêu và vẫn học tập tốt.

Tóm lại, qua nghiên cứu chúng tôi thấy rằng đa số học sinh phổ thông đã có cái nhìn đúng đắn về tình yêu, và chọn cho mình những hướng đi khác nhau để có thể vừa học tốt vừa có tình yêu đẹp. Tuy nhiên, vẫn còn một số không nhỏ có quan niệm chưa đúng đắn về tình yêu. Để khắc phục những hạn chế nhất định trong nhận thức của học sinh về vấn đề này cần phải có một số giải pháp để giúp các em định hướng, tránh khỏi vấp ngã trong tình yêu, hoặc không ảnh hưởng tiêu cực đến việc học và cuộc sống của họ.

4. Một vài kiến nghị

Từ kết quả nghiên cứu thực tiễn, chúng tôi xin đưa ra một số kiến nghị như sau:

Về phía nhà trường, cần nêu những gương tốt trong tập thể học sinh và ở những nơi khác về sự nỗ lực phấn đấu và rèn luyện trong học tập, trong sinh hoạt, đặc biệt là những tấm gương biết kết hợp hài hoà giữa tình bạn và tình yêu, kết hợp giữa tình bạn và tình yêu với lý tưởng để góp phần giáo dục học sinh. Các thầy cô giáo, các đoàn thể cần có sự quan tâm hướng dẫn giáo dục học sinh bằng mọi hình thức, chính khoá và ngoại khoá, ở mọi nơi, mọi lúc nhằm nâng cao hiểu biết của học sinh về mọi vấn đề, trong đó có tình yêu, giúp học sinh tự xây dựng được các đôi bạn chân chính và tình yêu lành mạnh. Các cấp lãnh đạo, nhất là lãnh đạo nhà trường, phải thấy sự cần thiết của việc giáo dục quan hệ tình bạn, tình yêu cho học sinh, từ đó có sự ủng hộ và tạo điều kiện tốt cho công tác này. Cần xây dựng bầu không khí tập thể trong sáng và dư luận tập thể lành mạnh để ủng hộ, bảo vệ những mối tình trong sáng, đẹp đẽ, đồng thời phê phán, lên án những biểu hiện không tốt, những quan hệ yêu đương không đúng đắn. Đoàn thanh niên trường cần thường xuyên tổ chức cho học sinh sinh hoạt những chuyên đề về tình bạn, tình yêu, hôn nhân gia đình nhằm nâng cao nhận thức cho học sinh về vấn đề này.

Một số hình thức hoạt động có thể tham khảo là (i) xây dựng phòng đọc thư viện rộng rãi hơn, bên cạnh sách chuyên môn cần có thêm tiểu thuyết, truyện ngắn, tạp chí; (ii) tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm, trao đổi về tình bạn, tình yêu trong học sinh nhằm giúp học sinh cách nhìn đúng đắn về tình yêu; (iii) tổ chức các buổi giao lưu cuối tuần giữa các lớp hay các

khối để qua đó học sinh giao lưu kết bạn và học hỏi kinh nghiệm trong học tập cũng như trong tình yêu, giúp các em có thêm nhiều hiểu biết mới; (iv) thỉnh thoảng mời các nhà tâm lý học hay các cán bộ có kinh nghiệm đến nói chuyện và hướng dẫn giải đáp cho học sinh có hiểu biết cơ bản về tình yêu; (v) xây dựng phong trào tập thể học sinh đoàn kết và vững mạnh nhằm tạo ra dư luận lành mạnh, có sức thuyết phục cao, qua đó tạo điều kiện cho học sinh trao đổi tâm sự riêng tư được dễ dàng.

Về phía gia đình, cần thực hiện việc giáo dục tình bạn, tình yêu cho học sinh thông qua gia đình bởi gia đình chính là trường học đầu tiên của con. Tình yêu chân chính của cha và mẹ là sức mạnh tinh thần quan trọng nhất để giáo dục con cái. Tình yêu của cha mẹ, sự tôn trọng và quan tâm lẫn nhau, chung thủy với nhau... là môi trường tốt để giáo dục con cái. Sự khinh ghét cái xấu, sự yêu đời lạc quan và thái độ của cha mẹ trong lúc cư xử với nhau thường để lại cho con những ý niệm đầu tiên về địa vị của người đàn ông và người đàn bà, về mối quan hệ nam nữ. Nếu cha mẹ cư xử dịu dàng với nhau, tôn trọng nhau, hết lòng vì nhau thì các con cũng học được cách cư xử tốt với bạn khác giới. Tình yêu của cha mẹ sẽ khiến con cái có quan niệm nghiêm túc, đẹp đẽ về tình yêu của nó sau này. Ngược lại, sự phản bội, giả dối giữa cha và mẹ sẽ là chất độc rót vào tâm hồn trẻ, làm nảy sinh trong trái tim trẻ thơ sự hận thù, lòng căm ghét, tẻ nhạt, nghi ngờ tất cả...

Tóm lại gia đình là môi trường rất tốt để giáo dục con cái đặc biệt là giáo dục các quan hệ tình bạn và tình yêu cho con. Các bậc phụ huynh nên biết cách hướng dẫn, dạy bảo con cái trong vấn đề này, không nên cấm đoán mà hãy dùng phương pháp dạy bảo bởi chỉ có dạy bảo, giáo dục mới giúp cho các em có nhận thức đúng đắn về tình yêu. Cha mẹ cần biết cách tổ chức cuộc sống gia đình đầm ấm để nuôi dưỡng lòng nhân ái và phát triển tình cảm của con trẻ.

Cần kết hợp ba môi trường giáo dục để thống nhất nội dung biện pháp giáo dục, tạo nên một sức mạnh đồng bộ thúc đẩy công tác giáo dục tình cảm cho học sinh. Nhà trường, gia đình và xã hội phải có các hình thức giới thiệu sách báo phim ảnh và hướng dẫn việc đọc sách báo, việc thưởng thức nghệ thuật một cách đúng đắn, khoa học và lành mạnh cho trẻ. ■